

BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ  
**KHOA XÉT NGHIỆM**



**HƯỚNG DẪN  
LẤY MÁU XÉT NGHIỆM**

***BCV: CN. BÙI THANH HOA***  
*Phó Trưởng khoa - Khoa Xét nghiệm*



# MỤC TIÊU

Đảm bảo nhân viên thực hiện đúng các yêu cầu trong lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm



# TỔNG QUAN VỀ LẤY MÁU TĨNH MẠCH





# KỸ THUẬT LẤY MÁU TĨNH MẠCH



BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ  
KHOA XÉT NGHIỆM

**BẢNG KIỂM  
KỸ THUẬT LẤY MÁU TĨNH MẠCH**

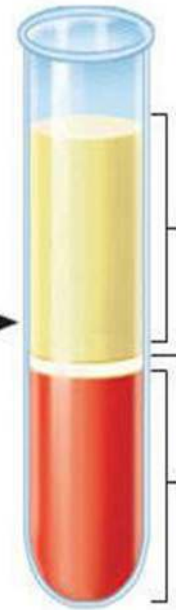
STT	NỘI DUNG	Điểm chuẩn	Ngày thực hiện				
<b>I. AN TOÀN NGƯỜI BỆNH</b>							
<b>1. Chuẩn bị dụng cụ</b>							
1.1	Đủ dụng cụ, phù hợp với kỹ thuật	5					
1.2	Uống khuẩn	5					
2	Xác định đúng người bệnh, đúng chỉ định	3					
3	Chuẩn bị người bệnh an toàn trước khi thực hiện	2					
4	Thực hiện kỹ thuật đúng quy trình và an toàn						
4.1	Đúng trình tự các bước	5					
4.2	Đúng kỹ thuật các bước	10					
4.3	Hiệu quả	5					
4.4	Đảm bảo chăm sóc liên tục	5					
<b>5. Giao tiếp hiệu quả với người bệnh</b>							
5.1	Trước khi thực hiện kỹ thuật	5					
5.2	Trong quá trình thực hiện kỹ thuật	2					
5.3	Sau khi thực hiện kỹ thuật	3					
<b>II. AN TOÀN CHO NGƯỜI THỰC HIỆN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>							
1	Sử dụng trang phục phòng hộ cá nhân hợp lý	5					
2	Phân loại chất thải	5					
<b>Tổng điểm</b>		<b>60</b>					
<b>Người thực hiện</b>							
<b>Người giám sát</b>							
<b>Nhận xét:</b>							
.....							
.....							



1. Lấy máu cho  
vào ống máu  
phù hợp



2. Đem ống  
máu ly tâm



3. Máu sau ly tâm  
tách thành 2 lớp



Eastern

# NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG CÁC LOẠI ỒNG THU THẬP MÁU





Theo Ủy ban tiêu chuẩn hóa lâm sàng (CLSI), việc lấy máu cho vào nhiều ống theo đúng thứ tự là ***đặc biệt quan trọng***.

Để tránh nhiễm chéo chất kháng đông giữa các ống nghiệm khác nhau, ***bơm mẫu máu vào các ống nghiệm nên theo thứ tự sau:***



Ống Natri Citrate →



Ống Serum →



Ống Heparin →



Ống EDTA

# ỐNG NATRI CITRATE



- ✓ Ống Natri citrate thường dùng cho các xét nghiệm đông máu như: *PT, APTT, INR, Fibrinogen*, hoặc định lượng các yếu tố đông máu khác.
- ✓ Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, *tránh tán huyết*
- ✓ Cho máu vào *đúng vạch 2 ml.*
- ✓ Đậy nắp, lắc đều nhẹ nhàng

# ỐNG SERUM



- ✓ Ống huyết thanh thường dùng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy, các xét nghiệm miễn dịch,...
- ✓ Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, ***tránh tán huyết***

# ỐNG HEPARIN



- ✓ Ống heparin có thể được sử dụng trong các xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch
- ✓ Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, *tránh tán huyết*
- ✓ Đậy nắp, *lắc đều nhẹ nhàng*

# ỐNG EDTA



- ✓ Ống EDTA thường dùng cho các xét nghiệm như:
  - Tổng phân tích tế bào máu
  - HbA1C
  - Tốc độ máu lắng
- ✓ Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, *tránh tán huyết*
- ✓ Đậy nắp, *lắc đều nhẹ nhàng*

	<b>BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ</b> <b>KHOA XÉT NGHIỆM</b>		Mã số: <i>XN-STDV</i> Phiên bản: <i>1.0</i> Ngày ban hành: <b>08-08-2019</b>	
	<b>SỔ TAY DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG</b>			
	Người biên soạn	Người xem xét	Người xem xét	Người phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Hoàng Thu Thảo	Nguyễn Đức Minh	Lương Văn Sinh	Đình Thanh Hưng
Chức vụ	Trưởng Khoa	Trưởng Phòng KHTH	Phó Giám Đốc	Giám Đốc
Ký tên				
Ngày	25-07-2019	29-07-2019	01-08-2019	05-08-2019
<b>THEO DỐI XEM XÉT/SỬA ĐỔI TÀI LIỆU</b>				
Phiên bản số	Vị trí sửa đổi	Nội dung sửa đổi	Ngày xem xét/sửa đổi	Người xem xét/sửa đổi

Sổ tay dịch vụ khách hàng	Mã tài liệu: <i>XN-STDV</i>
---------------------------	-----------------------------

*Phụ lục 1*

**DANH SÁCH PHÂN PHỐI SỔ TAY DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG**




Bản sao số	Đơn vị nhận
Bản gốc	Khoa Xét nghiệm
01	Ban Giám đốc
02	Phòng KHTH
03	Tổ QLCL
04	Phòng Điều dưỡng
05	Khoa Khám bệnh
06	Khoa Xét nghiệm
07	Khoa HSCC
08	Khoa Nội
09	Khoa Ngoại
10	Khoa Nhi
11	Khoa Sản
12	Khoa Gây mê hồi sức




Phiên bản: 1.0	Trang: 26/26
Ngày hiệu lực: 08-08-2019	

- Mẫu bệnh phẩm sau đó được cho ngay vào trong lọ chứa Formol (do Khoa Xét nghiệm cung cấp). Trên lọ chứa bệnh phẩm sinh thiết cần ghi rõ các thông tin của bệnh nhân và loại bệnh phẩm.



**3. Danh mục xét nghiệm và hướng dẫn lấy mẫu nghiệm phẩm**

**3.1. Xét nghiệm tại khoa:**

STT	Loại Xét nghiệm	Ống nghiệm	Thể tích	Lưu ý
<b>HUYẾT HỌC</b>				
1	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	 Ống EDTA (nắp màu xanh dương)	2 ml	-Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, <b>tránh tán huyết</b> -Đậy nắp, lắc đều nhẹ nhàng
2	Định nhóm máu hệ ABO			
3	Định nhóm máu hệ Rh(D)			
4	Tốc độ máu lắng			
5	Nghiệm pháp Coombs			
6	Phản ứng hòa hợp có sử dụng kháng globulin người	 Ống EDTA (nắp màu xanh dương)	2 ml	-Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, <b>tránh tán huyết</b> -Đậy nắp, lắc đều nhẹ nhàng
		 Ống Serum (nắp màu đỏ)	3ml	Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, <b>tránh tán huyết</b>

STT	Loại Xét nghiệm	Ống nghiệm	Thể tích	Lưu ý
7	Thời gian prothrombin (PT)	 Ống Citrate (nắp màu xanh lá cây)	2 ml	-Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, <b>tránh tán huyết</b> -Cho máu vào <b>đúng vạch 2 ml</b> . Đậy nắp, lắc đều nhẹ nhàng
8	Thời gian thromboplastin một phản hoạt hóa (APTT)			
9	Định lượng Fibrinogen			
10	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	Khoa Xét nghiệm trực tiếp lấy mẫu nghiệm phẩm từ người bệnh		
11	Thời gian máu đông			
12	Phết máu ngoại vi			
13	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu			
<b>HÓA SINH</b>				
1	Điện giải đồ (Na, K, Cl)	 Ống Heparin (nắp màu đen)	2 ml	-Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, <b>tránh tán huyết</b> -Đậy nắp, lắc đều nhẹ nhàng
2	Định lượng HbA1c	 Ống EDTA nhỏ	0.5 ml	

Số tay dịch vụ khách hàng Mã tài liệu: *XN-STDV*

STT	Loại Xét nghiệm	Ống nghiệm	Thể tích	Lưu ý
3	Định lượng Glucose (máu)	 Ống Chimigly (nắp màu xám)	2 ml	-Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, <b>tránh tán huyết</b> -Đậy nắp, lắc đều nhẹ nhàng
4	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g Glucose) 3 máu cho người bệnh thai nghén			
5	Định lượng Cholesterol toàn phần	 Ống Serum (nắp màu đỏ)	3 ml	Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, <b>tránh tán huyết</b>
6	Định lượng Triglycerid			
7	Định lượng HDL-C			
8	Đo hoạt độ AST (GOT)			
9	Đo hoạt độ ALT (GPT)			
10	Đo hoạt độ GGT			
11	Định lượng Bilirubin trực tiếp			
12	Định lượng Bilirubin gián tiếp			
13	Định lượng Bilirubin toàn phần			
14	Định lượng Urê máu			
15	Định lượng Creatinin			
16	Định lượng Acid Uric			
17	Định lượng Protein toàn phần			
18	Định lượng Albumin			
19	Định lượng Calci toàn phần			
20	Định lượng Mg			

Phiên bản: 1.0 Trang: 9/26  
Ngày hiệu lực: 01-06-2019

Số tay dịch vụ khách hàng Mã tài liệu: *XN-STDV*

STT	Loại Xét nghiệm	Ống nghiệm	Thể tích	Lưu ý			
7	HBcAb test nhanh	 Ống Serum (nắp màu đỏ)	3 ml	Bơm máu nhẹ nhàng lên thành ống nghiệm, <b>tránh tán huyết</b>			
8	HCV Ab test nhanh						
9	HIV Ab test nhanh						
10	Syphilis test nhanh						
11	Dengue virus IgM/IgG test nhanh						
12	Dengue virus NS1Ag test nhanh						
13	Phản ứng CRP						
14	Rubella virus IgG miễn dịch tự động						
15	Rubella virus IgM miễn dịch tự động						
16	Định lượng Troponin I						
17	Định lượng Ferritin						
18	HBc IgM miễn dịch tự động						
19	Định lượng FT3						
20	Định lượng FT4						
21	Định lượng TSH						
22	Định lượng AFP						
23	Định lượng CEA						
24	Định lượng PSA toàn phần						
25	Định lượng CA 125						
26	Định lượng CA 15.3						
27	Định lượng CA 19.9						
28	Định lượng $\beta$ hCG						
	<b>SÀNG LỌC TRƯỚC SINH</b>						
1	Double test						
2	Triple test						

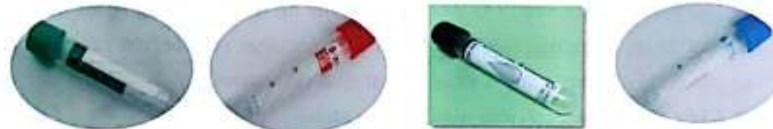
Phiên bản: 1.0 Trang: 11/26  
Ngày hiệu lực: 01-06-2019



- Dụng cụ chứa nghiệm phẩm phải có nhãn ghi đầy đủ thông tin: họ tên người bệnh, năm sinh, giới tính, khoa, số giường (nếu có), còn nguyên vẹn và có nút đậy kín.

#### 4.3. Yêu cầu lấy mẫu nghiệm phẩm

- Lấy mẫu nghiệm phẩm phải đảm bảo đủ số lượng theo quy định, và đựng trong các dụng cụ phù hợp với từng loại xét nghiệm.
- Trong 1 số trường hợp đặc biệt, bệnh nhân nội trú đến Khoa Xét nghiệm để nhân viên Khoa Xét nghiệm trực tiếp lấy mẫu hoặc nhân viên Khoa Xét nghiệm trực tiếp đến giường bệnh để lấy mẫu bệnh nhân bệnh nặng không đi lại được (ví dụ: phết máu ngoại vi, tìm ký sinh trùng sốt rét, ...)
- Không lấy máu bên tay đang truyền dịch.
- Không nặn bóp nhiều lần đầu ngón tay để cổ lấy máu.
- Lấy mẫu đúng thời điểm (ví dụ: tìm ký sinh trùng sốt rét hoặc cấy máu nên lấy mẫu lúc người bệnh đang lên cơn sốt, ...)
- Đối với xét nghiệm nuôi cấy, định danh, kháng sinh đồ nên lấy nghiệm phẩm trước khi sử dụng kháng sinh.
- Đối với xét nghiệm sinh hóa nên lấy máu vào buổi sáng, người bệnh nên nhịn ăn, không uống thức uống có đường, ... để đảm bảo kết quả xét nghiệm chính xác nhất.
- Khi lấy mẫu máu của cùng 1 bệnh nhân cho nhiều loại xét nghiệm khác nhau, để tránh nhiễm chéo chất kháng đông giữa các ống nghiệm khác nhau, trình tự bơm mẫu máu vào các ống nghiệm nên là:



Ống nắp xanh lá cây → Ống nắp đỏ → Ống nắp đen → Ống nắp xanh dương

- Không được đổ máu từ ống nghiệm này sang ống nghiệm khác.

**TIÊU CHUẨN CHẤP NHẬN VÀ TỬ CHỐI MẪU**  
(Trích từ Sổ tay dịch vụ khách hàng, mã tài liệu: XN-STDV)

**I. TIÊU CHUẨN CHẤP NHẬN MẪU**

**1. Đối với mẫu xét nghiệm**

- Mẫu phải được đặt trong khay và trong thùng đựng mẫu.
- Phải có đầy đủ thông tin tối thiểu: họ tên người bệnh, năm sinh, giới tính, khoa.
- Sử dụng đúng loại tube theo từng loại yêu cầu xét nghiệm.
- Lượng mẫu phải lấy đúng vạch quy định, nắp đậy chặt.
- Mẫu được chuyển đến phòng nhận mẫu đúng thời gian quy định về thời gian bảo quản mẫu dưới 30 phút từ lúc lấy mẫu.

**2. Đối với phiếu chỉ định**

- Phiếu chỉ định phải để riêng với mẫu.
- Phiếu chỉ định phải đúng và đủ các thông tin nhận dạng người bệnh: họ tên người bệnh, năm sinh, giới tính, khoa.
- Phiếu chỉ định phải đầy đủ: họ tên, chữ ký, ngày xác nhận của bác sĩ.
- Phiếu chỉ định phải rõ ràng, dễ đọc, không viết bằng bút chì

**II. TIÊU CHUẨN TỬ CHỐI MẪU**

**1. Đối với mẫu xét nghiệm**

- Thiếu thông tin trên ống nghiệm (họ tên người bệnh, năm sinh, giới tính, khoa), dán nhãn nhầm hoặc thông tin sai.
- Sử dụng sai loại tube với loại yêu cầu xét nghiệm.
- Lượng mẫu không đủ thể tích yêu cầu.
- Mẫu bị đông hoặc bị tán huyết.
- Mẫu để quá thời gian quy định.
- Thông tin trên ống mẫu và phiếu chỉ định không giống nhau

**2. Đối với phiếu chỉ định**

- Không có phiếu chỉ định.
- Phiếu chỉ định ghi không đúng hoặc thiếu thông tin nhận dạng người bệnh: họ tên người bệnh, năm sinh, giới tính, khoa.
- Phiếu chỉ định không có: họ tên, chữ ký, ngày xác nhận của bác sĩ.
- Phiếu chỉ định nhiễm bẩn, gạch xóa.

DUYỆT BAN GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC



Đinh Thanh Hưng

TRƯỞNG KHOA

ĐS. CKI. Nguyễn Hoàng Thu Thảo

